

Số: /KH-UBND

Minh Xuân, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn phường Minh Xuân

Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết là PBGDPL) đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn phường.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và thi hành pháp luật bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; gắn công tác PBGDPL với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân trong thi hành pháp luật, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu

số, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chọn cử người tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, tài liệu của Đề án để trở thành hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương do cấp trên tổ chức.

- Phân đầu xây dựng, ban hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL đặc thù phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bảo đảm nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng và đặc điểm của phường. Phân đầu số hóa và công bố công khai trên môi trường mạng hoặc được phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phân đầu 100% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được PBGDPL bằng hình thức phù hợp, trong đó khuyến khích hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số và được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phân đầu 100% bí thư chi bộ, tổ trưởng; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách của phường và các tổ dân phố; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Đề án được thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn phường

2. Đối tượng

Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo tại phường. Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người; người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL; tăng cường tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho người dân tộc thiểu số nói riêng. Bảo đảm các hoạt động PBGDPL được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của người dân.

Lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch

công tác của cấp ủy, chính quyền phường; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, tổ trưởng; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách của phường và các tổ dân phố; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

Định kỳ hằng năm phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

3.1. Về nội dung

Xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với việc tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo.

Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến xã hội, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, tập trung PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Định kỳ phối hợp rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung PBGDPL; chuyển tải các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn phường. Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục.

3.2. Về phương pháp, hình thức

Củng cố, xây dựng và duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng, hướng hoạt động PBGDPL về cơ sở, thực hiện PBGDPL trên môi trường số, như: ứng dụng

công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...).

Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam” và triển khai các hoạt động PBGDPL, lồng ghép PBGDPL qua các cuộc họp, ngày hội, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể thao thiết thực, phù hợp với đối tượng và địa bàn của Đề án; khuyến khích ưu tiên PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số với hình thức phù hợp cho người dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông.

Số hóa và công bố công khai chương trình, tài liệu PBGDPL trên trang thông tin điện tử của phường và mạng Internet. Khuyến khích, huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án như lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý, nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo, luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

Định kỳ tổ chức hội nghị, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Đề án.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, thực chất nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu cần). Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện Đề án. Kịp thời khen thưởng và có hình thức động viên đối với các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

Tham mưu ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn phường và phối hợp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong phạm vi khu vực đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của phường.

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án tại địa phương; tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Đề án.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội phường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị

Tham mưu Ủy ban nhân dân phường cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và tình hình thực tế của địa phương.

4. Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; phát huy vai trò chủ động của các lực lượng Công an phường, Quân sự phường, huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Dân quân tự vệ tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN.

5. Trung tâm Dịch vụ công phường

Biên tập tin, bài, ảnh, xây dựng phóng sự và tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo nội dung kế hoạch trên Trang thông tin điện tử phường, Fanpage phường và phát hàng tuần trên hệ thống truyền thanh của phường.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị - Xã hội phường

Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; hướng dẫn, chỉ đạo các hội viên tích cực trau dồi kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL để tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật tại địa bàn cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi .

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn phường Minh Xuân.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Sở Tư pháp
- Thường trực Đảng uỷ phường
- Thường trực HĐND phường
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội (*Phối hợp*);
- Các cơ quan, đơn vị tại mục V (*Thực hiện*);
- CVP, PCVP HĐND và UBND phường;
- Chuyên viên Văn phòng;
- Lưu: VT.

(*Báo cáo*);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Xuân Quỳnh